

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Triệu Nghĩa

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị T; địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng N.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Minh C; địa chỉ: Thôn 6, xã Đức C, huyện M, tỉnh Quảng N.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2021, bản tự khai ngày 07/6/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:*

Chị và anh Trịnh Minh C tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 29 tháng 12 năm 2019 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 3

năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 7 năm 2020 đến nay phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh C không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn anh Trịnh Minh C.

Về con chung: Chị và anh Cường có 01 con chung tên Trịnh Tuấn K, sinh ngày 13/6/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trịnh Minh Cường đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Huỳnh Thị T được ly hôn anh Trịnh Minh C.

+ Giao con chung tên Trịnh Tuấn K, sinh ngày 13/6/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng tiền nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Huỳnh Thị T khởi kiện thì anh Trịnh Minh C đang cư trú tại thôn 6, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh Trịnh Minh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) tuy nhiên anh C không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Trịnh Minh C kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân chị T và anh C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh C có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; anh chị đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay phân ai nấy sống. Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không gửi văn bản trình bày ý kiến, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần động viên chị T đoàn tụ với anh C, nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn anh C. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Trịnh Tuấn K, sinh ngày 13/6/2020. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con; anh C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Xét thấy, cháu Kiệt hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo ổn định về cuộc sống và các điều kiện phát triển về tinh thần của cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ giao con chung Trịnh Tuấn K, sinh ngày 13/6/2020 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T được ly hôn anh Trịnh Minh C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Tuấn K, sinh ngày 13/6/2020 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Trịnh Minh C cấp dưỡng cho con. Anh Trịnh Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005968, ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương

